

Số: 08/2019/QĐST-DSTC

Điện Biên Phủ, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:**

Bà Trần Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh B;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Vũ H; địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường H, thành phố Đ, tỉnh B.

**Bị đơn:**

- Bà Nguyễn B; địa chỉ: Tổ dân phố 07, phường B, thành phố Đ, tỉnh B;

- Bà Nguyễn H; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh B;

- Ông Nguyễn T; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

- Ông Nguyễn X; địa chỉ: Xã X, huyện Đ, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn Nguyễn B, Nguyễn T, Nguyễn X: Bà Nguyễn H; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh B.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hủy bản di chúc lập ngày 11/12/2017 của ông Nguyễn B.

- Các ông bà Nguyễn B, Nguyễn H, Nguyễn T, Nguyễn X cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị T số tiền 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*).

- Bà Nguyễn B có trách nhiệm trả riêng cho bà Trần Thị T số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

- Giao quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ HO3842/QSDD ngày 08/3/2006 của UBND thành phố Đ, tỉnh B, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại tổ dân phố 23, phường T, thành phố Đ, tỉnh B cho các ông bà Nguyễn B, Nguyễn H, Nguyễn T, Nguyễn X; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ HO 3842/QSDD ngày 08/3/2006 của UBND thành phố Đ, tỉnh B mang tên hộ ông Nguyễn B và bà Trần Thị T sẽ bị hủy khi bà Trần Thị T nhận đủ tổng số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*) đã thỏa thuận trên, để các đương sự làm thủ tục đăng ký lại quyền sử dụng đất tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Các ông bà Nguyễn B, Nguyễn H, Nguyễn T, Nguyễn X rút toàn bộ yêu cầu phản tố đối với tài sản là đồ dùng, phương tiện trong gia đình và tiền tiết kiệm.

- Án phí:

+ Bà Trần Thị T chịu 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần chia tài sản và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu hủy di chúc, nhưng được khấu trừ vào số tiền 14.300.000 đồng (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002145 ngày 03/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B; còn phải nộp 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Các ông bà Nguyễn B, Nguyễn H, Nguyễn T, Nguyễn X cùng chịu 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần chia tài sản, nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002213 ngày 28/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B; còn phải nộp 16.350.000 đồng (*Mười sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị T cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng các ông bà Nguyễn B, Nguyễn H, Nguyễn T, Nguyễn X còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4. Thi hành án dân sự:** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Tòa án tỉnh ĐB;

**THẨM PHÁN**

- Chi cục Thi hành án DS TP.ĐBP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Vũ Thị Nhung**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐST-DSTC

*Điện Biên Phủ, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 75/TLST-DSTC ngày 31 tháng 5 năm 2018.

## **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### *Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- Chi cục THSDS TPĐBP;
- Lưu VP, KT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Nhung**